

HƯỚNG DẪN

Thực hiện nhiệm vụ đối với giáo dục mầm non, phổ thông năm học 2025-2026

Năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Krông Ana khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030. Đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo; Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ em từ 3 đến 5 tuổi. Nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, ngành Giáo dục triển khai thực hiện chủ đề năm học 2025 - 2026 là: **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**.

Căn cứ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT)¹. UBND xã hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông năm học 2025-2026 trên địa bàn xã Krông Ana, cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới quản trị nhà trường

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát việc thể chế hoá các chủ trương của đảng và việc thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Phát huy vai trò giám sát, kiểm tra nội bộ ngay trong mỗi đơn vị, góp phần phòng ngừa vi phạm, chấn chỉnh kịp thời những sai sót, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.

- Đổi mới công tác quản lý giáo dục; nghiên cứu, nắm rõ và vận dụng đúng phân cấp, phân định thẩm quyền của Chính phủ, Bộ GDĐT² trong thực hiện mô

¹ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Công văn số 542/SGDĐT-GDMN ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026; Công văn số 555/SGDĐT-GDPT ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026...

² Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT; Thông tư 10/2025/TT-BGDĐT; Thông tư 11/2025/TT-BGDĐT; Thông tư 12/2025/TT-BGDĐT; Thông tư 13/2025/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT quy định về phân quyền, phân cấp

hình chính quyền địa phương hai cấp, chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cơ sở giáo dục.

- Đổi mới công tác quản trị nhà trường theo hướng tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ gắn với vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị trường học.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên

- Triển khai thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; tiếp tục phát triển Chương trình giáo dục mầm non, đổi mới phương pháp, hình thức nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Chú trọng công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non, nhất là cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm tính khoa học, sư phạm; khai thác tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giúp học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của Chương trình; thực hiện hiệu quả hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các cơ sở giáo dục phổ thông có đủ điều kiện theo quy định. Nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM/STEAM, giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh; chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm để từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, phát triển các mô hình, phương thức, phong trào học tập suốt đời theo hướng đa dạng, phù hợp với từng đối tượng.

- Tăng cường kiểm định chất lượng giáo dục đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; kiểm tra, đánh giá chất lượng các trung tâm ngoại ngữ, tin học.

3. Bảo đảm công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học

- Tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện chương trình xóa mù chữ; củng cố, duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu

học, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS, xóa mù chữ đạt mức độ cao hơn để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3-5 tuổi.

- Triển khai hiệu quả công tác dạy tiếng Việt cho trẻ em trước khi vào lớp Một đối với con, em người dân tộc thiểu số. Phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập để đáp ứng quyền được học tập của người học là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người khuyết tật. Phát huy vai trò viên chức phụ trách trong nuôi dạy học sinh khuyết tật và hỗ trợ học sinh học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục.

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Tập trung triển khai thực hiện Luật Nhà giáo và các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật có liên quan, đồng thời chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết để thực hiện đồng bộ các chính sách khi Luật Nhà giáo có hiệu lực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục, phục vụ hoạt động điều hành thống nhất, đồng bộ của chính quyền địa phương hai cấp.

- Sử dụng hiệu quả số biên chế giáo viên được giao; rà soát số giáo viên hiện có, đề xuất cấp thẩm quyền bổ sung biên chế giáo viên giai đoạn 2026 - 2030 để khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông cấp THCS và thực hiện phổ cập mẫu giáo cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Triển khai phương án điều chuyển giáo viên từ nơi thừa sang nơi thiếu; giáo viên dạy học liên trường nhằm giải quyết tình trạng thừa thiếu cục bộ. Thực hiện cơ chế phối hợp, huy động, hợp đồng các nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên chuyên nghiệp tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đặc biệt trong các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, kỹ năng sống... cho học sinh phổ thông.

- Tiếp tục rà soát, triển khai lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp nhà giáo các cấp học mầm non, phổ thông, đặc biệt là năng lực ứng dụng công nghệ số (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn...), năng lực ngoại ngữ.

5. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước, huy động các nguồn lực đầu tư để tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nhất là nguồn vốn từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án, dự án đã được phê duyệt cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung ngân sách chi thường xuyên cho các cơ sở giáo dục để bảo đảm chi cho hoạt động giảng dạy và học tập đạt tỷ lệ theo quy định; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước chi cho giáo dục theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành nhằm đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định; tiếp tục đầu tư đảm bảo các điều kiện công nhận mới, công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia.

- Thực hiện nghiêm quy định về các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2025 - 2026, tăng cường quản lý nhà nước theo phân cấp đối với các khoản thu theo quy định.

6. Đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học

- Triển khai hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong trường học; giáo dục học sinh, học viên lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục, chú trọng công tác phát triển Đảng trong học sinh, sinh viên.

- Tập trung các giải pháp xây dựng văn hóa học đường; chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm; giáo dục pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục. Tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ trong trường học; công tác Đoàn, Đội về kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội; phòng, chống bạo lực học đường, phòng ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự trường học; kỹ năng xử lý các tình huống có liên quan tới việc phát sinh bạo lực học đường. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em, học sinh.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao cho học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất trong nhà trường; thúc đẩy phát triển các câu lạc bộ thể thao, góp phần xây dựng môi trường học đường năng động, lành mạnh.

- Triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về công tác y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh; tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn thực phẩm và nâng cao năng lực đội ngũ y tế trường học; cập nhật dữ liệu sức khỏe triển khai sổ sức khỏe điện tử học sinh liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả học bạ số ở cấp phổ thông. Tổ chức thực hiện Chiến lược ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo; áp dụng Khung năng lực số và nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và người học.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu

số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm và các học liệu khác để phục vụ cho hoạt động dạy học; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền; chủ động rà soát, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế các thủ tục hành chính phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính; đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và bưu chính công ích.

8. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua và công tác truyền thông trong toàn ngành

- Triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua "Toàn ngành Giáo dục thi đua đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước" giai đoạn 2025 - 2030 và các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động: Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Bình dân học vụ số.

- Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện đơn vị, địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành; việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; các hoạt động và các sự kiện lớn của ngành. Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, nhất là các vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc để xã hội, nhân dân hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đóng góp nhiều hơn cho ngành.

II. NHIỆM VỤ GIÁO DỤC MẦM NON

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục mầm non

- Tăng tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp trong kiểm tra, giám sát; tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em, đặc biệt đối với các nhóm, lớp mầm non độc lập.

- Các cơ sở giáo dục được quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non (GDMN) phù hợp với thực tiễn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở cơ sở GDMN

theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN.

- Thực hiện hiệu quả việc tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách không đúng quy định.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Quán triệt, thực hiện quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, nhất là tại các nhóm, lớp độc lập tự thực; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở GDMN thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ³ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN⁴.

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến cơ sở GDMN được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới; phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em.

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bổ bữa ăn phù hợp. Phối hợp với ngành Y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở GDMN theo quy định; các cơ sở GDMN không

³ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

⁴ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại đơn vị. Tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm theo hướng dẫn tại Công văn số 6141/BGDDĐT-GDTC ngày 21/11/2022 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo công tác bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục. Các đơn vị lựa chọn và ký hợp đồng với các nhà cung cấp nguyên liệu thực phẩm có đầy đủ thủ tục pháp lý về an toàn thực phẩm theo quy định; huy động sự phối hợp của cán bộ y tế trường học, Ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc giám sát nguyên liệu đầu vào, quá trình chế biến tại các bếp ăn trường học, kiên quyết không sử dụng nguyên liệu, sản phẩm không rõ nguồn gốc hoặc nghi ngờ không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thực hiện đầy đủ chế độ kiểm thực ba bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định tại Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ Y tế. Sử dụng thực phẩm đã được nấu chín và nước đã được đun sôi.

- Các cơ sở GDMN chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình trong cơ sở GDMN: Triển khai các giải pháp, chủ động phát triển Chương trình phù hợp với điều kiện của nhà trường, cơ sở giáo dục, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ em.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến...Đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

- Khuyến khích các cơ sở GDMN tăng cường ứng dụng phương pháp giáo dục STEM/STEAM trong xây dựng, khai thác, sử dụng môi trường giáo dục; tổ chức các hoạt động giáo dục với chủ đề và hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị.

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em⁵;

⁵ Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”; Quyết

nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp Một.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định.

- Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp Một; Tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một; Tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp Một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh đối với các đơn vị có điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của sở, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Bảo đảm chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

- Ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch thực hiện phát triển GDMN và phổ cập trên địa bàn xã phù hợp với phân cấp, thẩm quyền; bố trí, huy động nguồn lực và đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non 3 đến 5 tuổi⁶.

- Ban hành các văn bản triển khai phổ cập mẫu giáo trên địa bàn, kiện toàn, ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; tổ chức rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ em mẫu giáo, các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học... để chuẩn bị triển khai phổ cập mẫu giáo theo yêu cầu của Quốc hội và Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (trong điều kiện thực hiện chính quyền hai cấp); điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.

III. NHIỆM VỤ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

- Các trường phổ thông xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp

định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030".

⁶ Theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo

ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT). Bố trí thời gian thực hiện chương trình một cách khoa học, sư phạm, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh; bảo đảm đến cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình. Trong đó, thực hiện hiệu quả các nội dung sau:

1.1. Đối với cấp tiểu học

Các trường tiểu học xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo CTGDPT cấp TH, bảo đảm phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT đã ban hành⁷; tất cả các trường TH thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của sở, Bộ GDĐT⁸, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh. Tuyệt đối không lồng ghép hay lẫn lộn nội dung Buổi 1 vào Buổi 2 và ngược lại giúp đảm bảo chất lượng giáo dục và tối ưu hóa thời gian học tập của học sinh.

1.2. Đối với cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông

- Các trường THCS, THPT căn cứ CTGDPT, các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT⁹ để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường bảo đảm tính thực tiễn, linh hoạt, khả thi, phù hợp với điều kiện đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có. Kế hoạch cần thể hiện rõ phương án huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với đơn vị có đủ điều kiện, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện chương trình theo Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT; phân công giáo viên hợp lý, khoa học, bảo đảm đúng quy định về thời

⁷ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học; Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học; Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn số 5335/BGDĐT-GDTH ngày 12/10/2022 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học lớp ghép cấp tiểu học; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

⁸ Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung CT GDPT các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/1018/TT-BGDĐT ngày 26/12/1018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố đề học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM/STEAM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng yêu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh.

⁹ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

gian làm việc, phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần quan tâm đến việc phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, hỗ trợ học sinh có kết quả học tập chưa đạt yêu cầu theo quy định.

- Đối với cấp THCS, tiếp tục triển khai hướng dẫn xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bảo đảm chất lượng, đạt mục tiêu chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, năng lực đội ngũ và điều kiện dạy học của từng đơn vị theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁰.

1.3. Tổ chức dạy học liên môn, tích hợp

Các trường phổ thông tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính; giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

1.4. Đối với nội dung giáo dục địa phương

Các nhà trường xây dựng kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của đơn vị. Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung giáo dục địa phương phù hợp với năng lực, chuyên môn dạy học của giáo viên. Linh hoạt bố trí thời khoá biểu để triển khai giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk theo văn bản hướng dẫn của Sở GD-ĐT.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Tham mưu cấp thẩm quyền bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM, từng bước hướng tới hiện đại hóa cơ sở vật chất cho giáo dục phổ thông theo chỉ đạo của Bộ chính trị, Chính phủ và Bộ GDĐT. Tăng cường đầu tư đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất - thiết bị để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đáp ứng yêu cầu việc thực hiện chương trình và sách giáo khoa GDPT.

- Người đứng đầu các trường phổ thông chủ động, thực hiện các giải pháp quyết liệt, kiên trì tham mưu hiệu quả cấp thẩm quyền thực hiện bố trí, bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CTGDPT theo quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, khắc phục tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”. Đây

¹⁰ Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong các nhà trường; tiếp tục phát triển học liệu số để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Các trường phổ thông đăng ký đầy đủ, kịp thời nhu cầu sách giáo khoa theo từng khối lớp, phối hợp với các nhà xuất bản và đơn vị phát hành để tổ chức cung ứng sách giáo khoa đúng tiến độ, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học. Rà soát, huy động, khai thác hiệu quả nguồn sách giáo khoa đã sử dụng từ các năm học trước, tổ chức bổ sung vào thư viện nhà trường để phục vụ nhu cầu mượn - đọc sách giáo khoa; đồng thời hướng dẫn giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Tiếp tục sử dụng Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk đã được Bộ GD-ĐT phê duyệt để dạy học trong năm học 2025-2026. Trong đó, lựa chọn các nội dung, chủ đề đã được rà soát, điều chỉnh trong Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk theo hướng dẫn của Sở GD-ĐT.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn

Thực hiện hiệu quả công tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ, dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục tiếp tục nghiên cứu về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục.

5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

5.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Các trường phổ thông chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

- Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu, các tập bản đồ để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, trải nghiệm nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Khuyến khích các đơn vị tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Thực hiện nghiêm túc quy định về sinh hoạt chuyên môn (*ít nhất 01 lần trong 02 tuần, trừ các trường hợp đột xuất theo yêu cầu công việc*) đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của các cụm chuyên môn trong việc tổ chức tọa đàm, hội thảo về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT.

- Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học trong bối cảnh hiện nay.

5.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong CTGDPT theo quy định của Bộ GDĐT¹¹, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

- Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập... tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

- Mỗi trường THCS triển khai xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Tăng cường tổ chức bài kiểm tra cuối kỳ chung ở các cấp học trung học nhằm đánh giá khách quan, chính xác việc đáp ứng mục tiêu cần đạt của học sinh đối với chương trình môn học. Các trường THCS triển khai cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh lớp 10 theo cấu trúc, đề minh họa được Sở GDĐT ban hành.

5.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Chỉ đạo thực hiện hiệu quả việc đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục hướng nghiệp trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh, bảo đảm gắn với yêu cầu phát triển kinh tế -

¹¹ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

xã hội của địa phương và nhu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Các trường THCS, THPT xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, năng lực của học sinh và điều kiện tổ chức dạy học của từng đơn vị. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trải nghiệm nghề nghiệp gắn với thực tiễn; chủ động tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp trong các môn học và hoạt động giáo dục theo CTGDPT; khuyến khích học sinh tìm hiểu, khám phá ngành nghề thông qua mô hình giáo dục STEM/STEAM, câu lạc bộ, diễn đàn tư vấn hướng nghiệp tại trường học.

- Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn hướng nghiệp bảo đảm đủ về số lượng, có chuyên môn phù hợp và được bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông, cung cấp thông tin thị trường lao động, ngành nghề đào tạo để hỗ trợ học sinh lựa chọn nghề nghiệp, định hướng phân luồng phù hợp sau THCS và THPT, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển bền vững nguồn lực địa phương.

6. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

6.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Triển khai hiệu quả các giải pháp Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”¹² phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số của UBND xã.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

6.2. Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Các trường phổ thông thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹³, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo

¹² Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

¹³ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên.

hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁴ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ quản lý, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

7. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong các nhà trường và từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học

- Tiếp tục triển khai dạy và học môn Tiếng Anh (Ngoại ngữ 1) theo CT GDPT 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Đối với việc dạy học Ngoại ngữ 2, các cơ sở giáo dục căn cứ nhu cầu học tập của học sinh và điều kiện dạy học của nhà trường để xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể đảm bảo theo đúng quy định của Bộ GDĐT.

- Tích cực xây dựng và thực hiện môi trường học tập tiếng Anh toàn diện trong các nhà trường, khuyến khích học sinh sử dụng tiếng Anh như một công cụ giao tiếp và học tập hiệu quả; các cơ sở giáo dục rà soát, chuẩn bị các điều kiện để tổ chức thực hiện từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo Đề án và kế hoạch của UBND tỉnh.

- Tập trung các nguồn lực để đầu tư cho việc xây dựng, nâng cấp phòng học chức năng, trang bị thiết bị nghe nhìn, máy tính, kết nối internet cho các trường còn thiếu thiết bị, ưu tiên các khu vực mới sáp nhập và vùng khó khăn. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực để đầu tư cơ sở vật chất và học liệu phục vụ dạy học.

- Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức của cha mẹ học sinh và cộng đồng về tầm quan trọng của việc học tiếng Anh sớm và lợi ích của mô hình “ngôn ngữ thứ hai”; xây dựng môi trường ngôn ngữ tiếng Anh trong và ngoài nhà trường, môi trường ngôn ngữ tại gia đình và cộng đồng để định hình văn hóa song ngữ trong cộng đồng. Tổ chức các buổi tư vấn, hội thảo, tạo cầu nối giữa nhà trường và cha mẹ học sinh để lắng nghe, giải đáp thắc mắc và nhận được sự đồng thuận, hỗ trợ trong việc nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh.

IV. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM HỌC 2025-2026

1. Tỷ lệ trường học công lập đạt chuẩn quốc gia: Phần đầu cuối năm 2025 toàn xã có 16/17 trường mầm non, phổ thông công lập được công nhận đạt chuẩn quốc gia chiếm tỷ lệ 94,12%.

¹⁴ Công văn số 115/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của BGDĐT về triển khai thi điểm học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 của BGDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1458/BGDĐT-GDPT ngày 02/4/2025 của BGDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số.

2. Tiếp tục duy trì kiên cố hóa trường học đạt 100%.
 3. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường, tuyển sinh đầu cấp năm học 2025-2026:
 - Trẻ nhà trẻ (dưới 36 tháng): 23,7%; trẻ Mẫu giáo (3 - 4 tuổi): 90%.
 - Tiếp tục duy trì trẻ 5 tuổi ra lớp mẫu giáo, trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 100%.
 - Tuyển sinh lớp 6 đạt: 100%.
 4. Tiếp tục duy trì 100% trường MN tổ chức bán trú cho trẻ ăn trưa, 100% trường MN, TH tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Ngoài trường PTDTNT THCS, phân đầu ít nhất thêm 01 trường cấp THCS tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.
 5. Tốt nghiệp THCS năm học 2025-2026 đạt 99.8% trở lên.
 6. Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ: Duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ mức độ 2.
 7. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo: tiếp tục duy trì 100% cơ sở giáo dục cung cấp thông tin quản lý đầy đủ, tin cậy, kịp thời và khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; tiếp tục duy trì 100% trường TH, THCS, THPT triển khai quản lý Sổ đánh giá học sinh, học bạ điện tử; quản lý hồ sơ, sổ sách trên môi trường số; 100% trường MN triển khai phần mềm quản lý nhà trường, quản lý dinh dưỡng trực tuyến.
- Yêu cầu Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiên cứu và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBNDTTQVN xã;
- Lãnh đạo VP;
- Các cơ quan, ban, ngành trên địa xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

CHỦ TỊCH**Hoàng Minh Giám**